

Bản án số: **95/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-9-2017.
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Thị Kim Tân**

2. Ông Trần Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **403/2017/TLST-HNGĐ** ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **97/2017/QĐST-HNGĐ** ngày 31 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số **85/2017/QĐ-HPTSST** ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thùy D** - Sn: 1998. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp BC, xã BH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

*** Bị đơn:** Anh **Hồ Văn T** - Sn: 1994. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp BC, xã BH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-7-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Chị và anh Hồ Văn T cùng tự nguyện sống chung năm 2014, đến ngày 29-9-2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp, anh T không lo làm ăn, anh chị sống ly thân từ tháng 3-2017 đến nay. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể duy trì nên chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 người con tên Hồ Hàn B, sinh ngày 13-4-

2015, Hồ Hàn C, sinh ngày 13-4-2015 và Hồ Hàn A, sinh ngày 14-10-2016. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Anh Hồ Văn T (bị đơn):

Tòa án đã triệu tập họp lệ anh T đến làm việc nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, anh cung cấp lời trình bày: Giao cả 03 người con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội D: Cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh Hồ Văn T; Giao 03 con chung là Hồ Hàn B, sinh ngày 13-4-2015, Hồ Hàn C, sinh ngày 13-4-2015 và Hồ Hàn A, sinh ngày 14-10-2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T; Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D.

Anh Hồ Văn T được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số: 84 ngày 29-9-2016, của Ủy ban nhân dân xã BH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, cấp cho anh T – chị D đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Hồ Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy D là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, anh T hay đi chơi, không lo làm ăn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã nhận thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng không đến làm việc để hòa giải, cho thấy anh không có thiện chí vợ chồng cùng nhau giải quyết mâu thuẫn để đoàn tụ. Chứng tỏ hôn nhân của anh T – chị D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung:*

Anh T và chị D có 03 người con tên: Hồ Hàn B, sinh ngày 13-4-2015, Hồ Hàn C sinh ngày 13-4-2015 và Hồ Hàn A, sinh ngày 14-10-2016, anh T đồng ý giao con cho chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, thời gian qua chị D chăm sóc các con đảm bảo, nên giao cả 03 người con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] *Về tài sản*: Chị D không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ*: Chị D trình bày không có nên không xét.

[7] *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Hồ Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 03 người con chung tên: Hồ Hàn B, sinh ngày 13-4-2015, Hồ Hàn C, sinh ngày 13-4-2015 và Hồ Hàn A, sinh ngày 14-10-2016 cho chị Nguyễn Thị Thùy D tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi chị D và anh T có yêu cầu khác.

2.2. Tạm miễn khoản cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Văn T.

Anh T được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Thùy D nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị D nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Biên lai thu số: **000088** ngày **05-7-2017** được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết toàn sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã BH;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng